

Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thủy, ngày 11 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Liệt Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành;

2. Ông Nguyễn Hoài Tâm

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 89, 90, 92, 94 và 95 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Hồng T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bi đơn: Ông **Trương Tấn B**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Hồng T và ông Trương Tấn B.

2.2. *Về con chung*: Có 02 (hai) người con chung tên Trương Tấn D (nam), sinh ngày 14/10/2003 và Trương Tấn K (nam), sinh ngày 21/9/2005. Giao hai cháu Trương Tấn D và Trương Tấn K cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông B, không ai được quyền ngăn cản.

2.3. *Về tài sản chung*: Số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) là tài sản chung của vợ chồng, hiện bà T đang cất giữ. Hai bên thỏa thuận cho hai con khi trưởng thành, vì vậy bà T sẽ mang số tiền này đi gửi tiết kiệm, sổ tiết kiệm do hai con đứng tên để hai con sử dụng khi đến tuổi trưởng thành.

2.4. *Về nợ chung*: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Bà T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004221 ngày 18/12/2019 thành án phí phải nộp. Ngoài ra, bà T còn phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Cơ quan THA DS Q. BT;
- TAND TP. CT;
- UBND Phường;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đào Liệt Trinh